THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 950/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông";

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025";

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC

- Thứ nhất, phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của quốc gia và địa phương, phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

- Thứ hai, là một nội dung quan trọng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, sử dụng các phương tiện hỗ trợ công nghệ thông tin truyền thông (ICT) và các phương tiện khác góp phần thúc đẩy nâng cao sức cạnh tranh, đổi mới, sáng tạo, minh bạch, tinh gọn, hiệu lực hiệu quả quản lý của chính quyền các đô thị, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, năng lượng và các nguồn lực phát triển, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường sống đô thị, kích thích tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội.

- Thứ ba, lấy người dân làm trung tâm, hướng tới mục tiêu để mọi thành phần trong xã hội có thể được thụ hưởng lợi ích, tham gia đầu tư xây dựng và giám sát, quản lý đô thị thông minh, góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và các Mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam.

- Thứ tư, dựa trên thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, ứng dụng các công nghệ hiện đại, đồng bộ, đảm bảo tính trung lập về công nghệ, có khả năng tương thích với nhiều nền tảng, đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ thông tin cá nhân của người dân, đảm bảo sự đồng bộ giữa các giải pháp công nghệ và phi công nghệ.

- Thứ năm, đảm bảo tính thống nhất, tối ưu hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng ICT hiện có dựa trên Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh, các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo khả năng tương tác, hoạt động đồng bộ của đô thị thông minh cũng như giữa các đô thị thông minh; sử dụng các chỉ số chính đánh giá về hiệu quả hoạt động (KPI) cho đô thị thông minh.

- Thứ sáu, tổ chức thực hiện phát triển đô thị thông minh bền vững kết hợp cả hai cách từ trên xuống và từ dưới lên, trung ương điều hành tập trung xây dựng hệ thống quy định pháp lý và chính sách hỗ trợ, các địa phương đóng vai trò chủ động. Khuyến khích sự tham gia đầu tư, xã hội hóa phát triển đô thị thông minh trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí và rủi ro, hài hòa lợi ích của các bên có liên quan, khuyến khích sử dụng các sản phẩm, dịch vụ trong nước. Tổ chức thực hiện thí điểm điển hình, rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng, tiến hành dần từng bước, có những tiến bộ cụ thể và vững chắc, dựa trên đặc điểm riêng của đô thị, hài hòa giữa yêu cầu phát triển dài hạn của đô thị với nhu cầu bức thiết của người dân, đảm bảo hiệu quả đầu tư ngắn hạn và dài hạn, không phát triển tự phát, tràn lan, theo phong trào.

- Thứ bảy, giai đoạn 2018 - 2025 ưu tiên xây dựng các nội dung cơ bản bao gồm: Quy hoạch đô thị thông minh; Xây dựng và quản lý đô thị thông minh; Cung cấp các tiện ích đô thị thông minh cho các tổ chức, cá nhân trong đô thị với Cơ sở nền tảng là Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và hệ thống hạ tầng ICT trong đó bao gồm cơ sở dữ liệu không gian đô thị thông minh được kết nối liên thông và hệ thống tích hợp hai hệ thống trên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển đô thị thông minh bền vững ở Việt Nam hướng tới tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, khai thác, phát huy các tiềm năng và lợi thế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; khai thác tối ưu hiệu quả tài nguyên, con người, nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời đảm bảo tạo điều kiện đối với các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia hiệu quả nghiên cứu, đầu tư xây dựng, quản lý phát triển đô thị thông minh; hạn chế các rủi ro và nguy cơ tiềm năng; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và các dịch vụ đô thị; nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng nền tảng cơ sở pháp lý phát triển đô thị thông minh, tiến hành công tác chuẩn bị đầu tư triển khai thí điểm ở cấp khu đô thị và đô thị.

+ Rà soát, xây dựng khung pháp lý chung về phát triển đô thị thông minh bền vững, ban hành các cơ chế chính sách áp dụng cho các khu vực triển khai thí điểm;

+ Xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ phát triển đô thị thông minh bền vững tại Việt Nam;

+ Xây dựng và thí điểm triển khai áp dụng Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh, xây dựng hệ thống hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng trên nền tảng GIS và các cơ sở dữ liệu khác; xây dựng mô hình phù hợp trong quản lý dân cư, giao thông, đất đai và đầu tư xây dựng tại các khu vực đô thị thực hiện thí điểm; xây dựng cơ sở dữ liệu đô thị quốc gia giai đoạn 1;

+ Hướng dẫn và triển khai áp dụng hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch đô thị;

+ Hỗ trợ tối thiểu 03 đô thị phê duyệt Đề án tổng thể về phát triển đô thị thông minh và tổ chức thực hiện đầu tư hạ tầng và phát triển ứng dụng các tiện ích đô thị thông minh;

+ Hỗ trợ tối thiểu 03 khu đô thị mới được đầu tư xây dựng áp dụng thí điểm các giải pháp đô thị thông minh;

+ 50% các Sở Xây dựng, Sở Thông tin truyền thông, các sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các đô thị thí điểm được đào tạo, bồi dưỡng về phát triển đô thị thông minh;

+ Xây dựng, trình phê duyệt chương trình, dự án ưu tiên thí điểm phát triển đô thị thông minh vùng đồng bằng sông Cửu Long;

+ Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã được phê duyệt tại Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020[1] và Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030[2].

- Giai đoạn đến năm 2025: Thực hiện giai đoạn 1 thí điểm phát triển đô thị thông minh.

+ Xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, các quy định quy phạm pháp luật trên cơ sở sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm; triển khai áp dụng Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam;

+ Công bố các tiêu chuẩn quốc gia ưu tiên phục vụ cho việc triển khai xây dựng thí điểm các đô thị thông minh, ưu tiên cho các lĩnh vực quản lý đô thị, chiếu sáng, giao thông, cấp thoát nước, thu gom và xử lý rác thải, lưới điện, hệ thống cảnh báo rủi ro thiên tai và hệ thống hạ tầng ICT;

+ Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng và các dữ liệu khác trên nền GIS tại các đô thị thí điểm giai đoạn 1;

+ Thí điểm áp dụng hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch đô thị và hệ thống tra cứu thông tin quy hoạch đô thị tại tối thiểu 3 đô thị từ loại II trở lên;

+ Hỗ trợ ít nhất 6 đô thị/6 vùng kinh tế phê duyệt Đề án tổng thể về phát triển đô thị thông minh và tổ chức triển khai thực hiện các tiện ích đô thị thông minh phục vụ cư dân đô thị; hình thành thí điểm Trung tâm kết nối công dân kết hợp bộ phận 1 cửa;

+ Thí điểm áp dụng cơ chế cấp chứng nhận khu đô thị mới thông minh;

+ 100% các Sở Xây dựng, Sở Thông tin truyền thông, các sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các đô thị thí điểm được đào tạo, bồi dưỡng về phát triển đô thị thông minh;

+ Thực hiện các mục tiêu được duyệt của chương trình, dự án ưu tiên thí điểm phát triển đô thị thông minh vùng đồng bằng sông Cửu Long;

---

[1] Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
[2] Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã được phê duyệt tại Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030.

- Định hướng đến năm 2030: Hoàn thành thí điểm giai đoạn 1, từng bước triển khai nhân rộng theo lĩnh vực, khu vực, hình thành mạng lưới liên kết các đô thị thông minh, có khả năng lan tỏa.

+ Tổng kết các cơ chế, chính sách thí điểm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách và triển khai áp dụng trên diện rộng;

+ Hình thành các chuỗi đô thị thông minh khu vực phía Bắc, miền Trung, phía Nam và vùng đồng bằng sông Cửu Long, lấy thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ là hạt nhân, hình thành mạng lưới liên kết các đô thị thông minh.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

A. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm 1: Rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật và ban hành các hướng dẫn về phát triển đô thị thông minh bền vững.

- Hình thành thể chế, hành lang pháp lý về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý, giám sát, vận hành đô thị thông minh hướng tới mục tiêu phát triển đô thị tăng trưởng xanh, hiệu quả năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm, ứng phó biến đổi khí hậu, đô thị văn minh, văn hóa, phát triển bền vững;

- Nghiên cứu, xây dựng các chỉ số chính đánh giá về hiệu quả hoạt động (KPI) cho đô thị thông minh phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và các đặc thù của Việt Nam;

- Nghiên cứu xây dựng, hướng dẫn áp dụng Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh và thiết lập cơ chế tự đánh giá mức độ phát triển đô thị thông minh theo các chỉ số chính đánh giá về hiệu quả hoạt động KPI;

- Hướng dẫn ứng dụng ICT trong quản lý cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất xây dựng đô thị, quản lý cấp thoát nước, thu gom và xử lý rác thải, cây xanh, không gian ngầm,...

- Nghiên cứu xây dựng, hướng dẫn và thiết lập cơ chế tài chính, cơ chế giám sát, phân giao các trách nhiệm quản lý, thực hiện phát triển đô thị thông minh.

2. Nhóm 2: Từng bước hình thành và hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về lĩnh vực đô thị thông minh, thúc đẩy nghiên cứu khoa học cơ bản và nghiên cứu ứng dụng đô thị thông minh bền vững.

- Rà soát, nghiên cứu và ban hành hệ thống quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật và các hướng dẫn kỹ thuật về phát triển đô thị thông minh để quản lý và áp dụng, đảm bảo kết nối đồng bộ, thống nhất, đảm bảo tính liên thông xuyên suốt về kỹ thuật và cơ sở dữ liệu giữa các hệ thống và lĩnh vực quản lý nhà nước như quy hoạch đô thị, xây dựng, đất đai, giao thông, dân cư. Định hướng đồng bộ hóa với các tiêu chuẩn và chuẩn mực quốc tế theo từng cấp độ phù hợp với thực tiễn điều kiện phát triển trong nước;

- Ban hành các quy định về quyền và trách nhiệm bảo mật, đảm bảo an toàn dữ liệu đô thị thông minh;

- Đẩy mạnh nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn để cung cấp các luận cứ khoa học cho việc xây dựng và phát triển đô thị thông minh hướng tới các mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững;

- Thúc đẩy sáng tạo, phát minh, sáng chế và bảo vệ sở hữu trí tuệ liên quan lĩnh vực phát triển đô thị thông minh;

- Khuyến khích nghiên cứu phát triển các ứng dụng, công nghệ và giải pháp về quy hoạch đô thị thông minh, quản lý đô thị thông minh (quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, hệ thống cảnh báo sớm và các lĩnh vực khác), tiện ích đô thị thông minh phục vụ cho các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong đô thị;

- Phát triển các giải pháp thương mại điện tử do các tổ chức và cá nhân thực hiện đi đôi với hoàn thiện các cơ chế chính sách quản lý giao dịch tài chính mới trên môi trường mạng.

3. Nhóm 3: Hình thành, kết nối liên thông, duy trì và vận hành hệ thống dữ liệu không gian đô thị số hóa và cơ sở dữ liệu đô thị quốc gia.

- Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị và hệ thống dữ liệu không gian đô thị theo tầng bậc, từng bước hoàn thiện theo cấp độ đô thị, vùng và quốc gia;

- Thực hiện, ứng dụng ICT trong quản lý cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất xây dựng đô thị, quản lý cấp thoát nước, thu gom xử lý rác thải, diện tích cây xanh, mặt nước và cảnh quan tự nhiên, quản lý không gian ngầm đô thị và các lĩnh vực khác;

- Nâng cao năng lực bảo vệ an ninh, an toàn thông tin, xử lý sự cố.

4. Nhóm 4: Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông minh trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Phát triển ứng dụng thông minh hỗ trợ ra quyết định trong công tác lập, thẩm định, công bố công khai quy hoạch đô thị;

- Phát triển hệ thống cung cấp thông tin quy hoạch và tiếp nhận ý kiến góp ý, phản hồi của cộng đồng, thông minh hóa quản lý, giám sát thực hiện quy hoạch đô thị;

- Thực hiện đổi mới lý luận và phương pháp lập quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

5. Nhóm 5: Phát triển hạ tầng đô thị thông minh.

a) Đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh, trước mắt ưu tiên tập trung đầu tư các lĩnh vực sau:

- Phát triển chiếu sáng đô thị thông minh;

- Phát triển giao thông thông minh, hệ thống điều khiển hướng dẫn cho người tham gia giao thông, chỉ huy kiểm soát và xử lý ứng cứu tình huống khẩn cấp;

- Phát triển hệ thống cấp thoát nước thông minh, đảm bảo khả năng kiểm soát, xử lý ô nhiễm và an toàn chất lượng;

- Phát triển hệ thống thu gom và xử lý rác thải đô thị thông minh;

- Phát triển lưới điện thông minh;

- Phát triển hệ thống cảnh báo rủi ro, thiên tai.

b) Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông (ICT)

- Phát triển các trung tâm xử lý điều hành thông tin tập trung, đa nhiệm;

- Phát triển hạ tầng ICT của các đô thị;

- Nâng cao mức độ phổ cập sử dụng, kết nối các thiết bị đầu cuối thông minh.

6. Nhóm 6: Phát triển các tiện ích thông minh cho dân cư đô thị.

- Hình thành các tiện ích dịch vụ công cộng thông minh nhanh gọn, thuận tiện, tiện lợi cho người dân;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản trị an toàn công cộng xã hội, giám sát môi trường, phòng chống tội phạm và các lĩnh vực quản lý xã hội khác đi đôi với việc bảo vệ quyền tự do và thông tin cá nhân, kiểm soát việc sử dụng dữ liệu thông tin cá nhân;

- Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng thương mại điện tử, thông báo, cho phép sử dụng thanh toán trực tuyến các dịch vụ của cư dân đô thị;

- Hình thành các trung tâm kết nối công dân gắn với bộ phận một cửa, hoàn thiện các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các mô hình dịch vụ trực tuyến về dịch vụ giáo dục, đào tạo trực tuyến, dịch vụ truy vấn cơ hội việc làm, y tế chăm sóc sức khỏe, văn hóa đô thị, vui chơi giải trí và các tiện ích khác;

- Phát triển các tiện ích cảnh báo cho người dân về các vấn đề rủi ro, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề khác có mức độ ảnh hưởng lớn.

7. Nhóm 7: Xây dựng tiềm lực phát triển đô thị thông minh bền vững.

a) Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng, bồi dưỡng phát triển năng lực, kỹ năng, vai trò trách nhiệm của công dân thông minh;

- Lồng ghép và phát triển các nội dung đào tạo về đô thị thông minh ở bậc đại học và sau đại học trong chương trình đào tạo các ngành đào tạo có liên quan bao gồm quy hoạch đô thị, kiến trúc, xây dựng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, trang thiết bị công trình, đô thị, điện, nước công trình, quản lý đô thị và các ngành đào tạo khác;

- Xây dựng, lồng ghép nội dung phát triển đô thị thông minh bền vững trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị, áp dụng đối với các đô thị từ loại III trở lên trong giai đoạn 2018 - 2025.

b) Phát triển nghiên cứu, chế tạo, ứng dụng khoa học công nghệ đô thị thông minh

- Thúc đẩy sáng tạo khởi nghiệp, xây dựng các nền tảng kết nối mạng lưới, khuyến khích trao đổi kinh nghiệm, kiến thức, hỗ trợ các dự án khởi nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đô thị thông minh, tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững;

- Khuyến khích xã hội hóa, đầu tư doanh nghiệp để hình thành và phát triển các trung tâm, cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm chuyển giao công nghệ đô thị thông minh, tăng trưởng xanh;

- Xây dựng mạng lưới liên kết, phối hợp giữa các cơ sở đào tạo, các viện, trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp, chính quyền các đô thị. Hình thành các chuỗi liên kết khép kín đào tạo - nghiên cứu - sản xuất - ứng dụng;

- Nâng cao năng lực trong nước về nghiên cứu, phát triển, chế tạo, thị trường hóa các sản phẩm phần cứng, phần mềm phục vụ đô thị thông minh;

- Nghiên cứu phát triển các vật liệu xây dựng, trang thiết bị công trình, trang thiết bị tiện nghi đô thị, công nghệ xây dựng tiên tiến sử dụng tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

8. Nhóm 8: Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật trong và ngoài nước.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, áp dụng các mô hình hợp tác công tư PPP và các mô hình đầu tư khác để đầu tư chiều sâu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, hiện đại hóa thiết bị các phòng thí nghiệm, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh, trang thiết bị phục vụ quản lý đô thị và thực hiện các nội dung nhiệm vụ khác của đề án;

- Đẩy mạnh, thu hút các nguồn vốn hỗ trợ kỹ thuật, hợp tác quốc tế để phát triển nghiên cứu ứng dụng có hiệu quả công nghệ giải pháp phát triển đô thị thông minh;

- Ban hành các cơ chế chính sách ưu tiên, ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai và các ưu đãi khác để khuyến khích thu hút các thành phần tham gia phát triển đô thị thông minh.

9. Nhóm 9: Tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế, trao đổi chuyển giao công nghệ về phát triển đô thị thông minh bền vững.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin về phát triển đô thị thông minh với các quốc gia, tổ chức quốc tế;

- Tranh thủ sự giúp đỡ đẩy mạnh hội nhập của các tổ chức quốc tế trong phát triển đô thị thông minh, hợp tác thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu nhằm phát triển nguồn nhân lực cũng như tiếp cận công nghệ tiên tiến;

- Nghiên cứu, xây dựng các căn cứ pháp lý và điều kiện thuận lợi để Việt Nam cam kết và tham gia tích cực trong các hoạt động của cộng đồng ASEAN và quốc tế về phát triển đô thị thông minh;

- Tham gia các diễn đàn quốc tế về phát triển đô thị thông minh để kịp thời nắm bắt các xu hướng mới của thế giới trong việc đánh giá, phát triển đô thị thông minh.

10. Nhóm 10: Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về đô thị thông minh:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước, các thành phần kinh tế - xã hội và cộng đồng về vai trò và lợi ích về đô thị thông minh; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, ý nghĩa của đô thị thông minh, khuyến khích sự chủ động tham gia;

- Đẩy mạnh các hình thức đa dạng đối thoại chính sách nhằm tháo gỡ các khó khăn, hỗ trợ cho doanh nghiệp trong các lĩnh vực phát triển đô thị thông minh;

- Tổ chức các mô hình đa dạng bồi dưỡng, đào tạo nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, hướng dẫn sử dụng các tiện ích về đô thị thông minh;

- Định kỳ tổ chức các sự kiện về phát triển đô thị thông minh nhằm cung cấp thông tin về tình hình triển khai cũng như thu hút sự quan tâm, góp ý của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội;

- Định kỳ tổ chức đánh giá, công bố, biểu dương khen thưởng các tổ chức cá nhân có thành tích tiêu biểu, các đô thị đã đạt được hiệu quả tích cực trong triển khai xây dựng phát triển đô thị thông minh.

B. CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Chấp thuận về nguyên tắc 07 nhóm nhiệm vụ ưu tiên để triển khai thực hiện Đề án kèm theo lộ trình, phân công thực hiện (Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này).

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí để thực hiện Đề án sẽ được xác định trên cơ sở kinh phí của từng đề án, kế hoạch, dự án, nhiệm vụ cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ các nguồn: vốn tài trợ quốc tế và trong nước, vốn doanh nghiệp, vốn vay ODA, vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Đề án; phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối tổng thể thực hiện thí điểm phát triển đô thị thông minh; chỉ đạo, phối hợp với các địa phương để rà soát, đánh giá, lựa chọn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khu vực thực hiện thí điểm và chương trình, kế hoạch thực hiện thí điểm; hỗ trợ các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện thí điểm; tổ chức rút kinh nghiệm theo giai đoạn và nhân rộng các mô hình phù hợp điều kiện Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành và địa phương nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước để áp dụng cho các chương trình, dự án thí điểm.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông về phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh.

- Định kỳ kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành và địa phương việc thực hiện Đề án. Hàng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai áp dụng Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh; quy định chung về phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu đô thị; xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ICT áp dụng cho đô thị thông minh.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng và các địa phương tổ chức thực hiện thí điểm phát triển đô thị thông minh.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng về phát triển hạ tầng ICT phục vụ phát triển đô thị thông minh.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, thống nhất quản lý về việc đảm bảo an toàn thông tin phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp ICT đảm bảo sẵn sàng hạ tầng ICT phục vụ phát triển đô thị thông minh.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chỉ đạo, ưu tiên các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh trong quá trình thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu phát triển các ứng dụng giải pháp thông minh, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp.

4. Bộ Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông phát triển nền công nghiệp điện tử thông tin truyền thông trong nước, sản xuất tạo nguồn cung ứng tại chỗ cho quá trình xây dựng, vận hành, bảo dưỡng, thay thế thiết bị phục vụ phát triển đô thị thông minh.

- Chủ trì, chỉ đạo thống nhất quản lý và phát triển các ứng dụng đô thị thông minh trong lĩnh vực quản lý, điều tiết năng lượng, mạng lưới điện thông minh và các lĩnh vực khác theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức triển khai xây dựng hệ thống dữ liệu không gian đô thị (thống nhất dữ liệu nền địa lý, dữ liệu đất đai và tài sản khác gắn liền với đất, dữ liệu địa chất và các dữ liệu không gian khác trên nền tảng GIS) đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh.

- Chủ trì, chỉ đạo thống nhất quản lý và phát triển các ứng dụng đô thị thông minh, chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ sở đào tạo lồng ghép nội dung phát triển đô thị thông minh trong chương trình đào tạo theo lộ trình phù hợp.

- Chủ trì, chỉ đạo thống nhất quản lý và phát triển các ứng dụng đô thị thông minh trong lĩnh vực đào tạo và các lĩnh vực khác theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan phát triển đội ngũ nguồn nhân lực phát triển đô thị thông minh.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan xác định và phân bổ nguồn tài chính trong nước và điều phối các nguồn tài trợ của nước ngoài thúc đẩy phát triển đô thị thông minh.

- Chủ trì xây dựng các cơ chế chính sách về đầu tư, thu hút đầu tư phát triển đô thị thông minh.

8. Bộ Tài chính:

Cân đối bố trí ngân sách cho các bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phù hợp với từng giai đoạn và danh mục nhiệm vụ ưu tiên của Đề án.

9. Các bộ, ngành, địa phương:

- Các Bộ: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an và các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và các Chương trình, Đề án các lĩnh vực có liên quan đến phát triển đô thị thông minh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Căn cứ các nhóm nhiệm vụ và các nhiệm vụ ưu tiên của Đề án, rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lập kế hoạch nhiệm vụ cụ thể hàng năm và theo giai đoạn để phát triển, ứng dụng các lĩnh vực đô thị thông minh theo chức năng nhiệm vụ được giao, lập nhu cầu vốn ngân sách nhà nước dài hạn và hàng năm để thực hiện Đề án, gửi Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo.

- Định kỳ gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo đề cương báo cáo do cơ quan thường trực Đề án hướng dẫn thống nhất, trước ngày 31 tháng 11 hàng năm đến Bộ Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Chỉ đạo nghiên cứu, lập kế hoạch, lộ trình thực hiện phát triển đô thị thông minh trên địa bàn phù hợp quan điểm và nguyên tắc của Đề án, lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng, tổ chức thẩm định, phê duyệt, bố trí ngân sách và huy động các nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo phân cấp và quy định pháp luật hiện hành để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Rà soát, nghiên cứu, đăng ký các chương trình, kế hoạch thực hiện thí điểm, gửi cơ quan thường trực Đề án để phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các đô thị trực thuộc nghiên cứu, lập kế hoạch thực hiện phát triển đô thị thông minh.

- Định kỳ gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo đề cương báo cáo do cơ quan thường trực Đề án hướng dẫn thống nhất, về Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành có liên quan trước ngày 31 tháng 11 hàng năm để tổng hợp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, QHQT, KGVX, QHĐP, NC, NN;
- Lưu: VT, CN (2). 190

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng

Phụ lục

DANH MỤC 7 NHÓM NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH BỀN VỮNG VIỆT NAM
"GIAI ĐOẠN 2018 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030"

(Kèm theo Quyết định số 950 /QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
I	**Nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các cơ chế chính sách phát triển đô thị thông minh bền vững tại Việt Nam**				
1	Lồng ghép chính sách quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị thông minh trong Luật Quản lý phát triển đô thị	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương	2018 - 2020	Ngân sách trung ương
2	Quy chế quản lý đầu tư phát triển đô thị thông minh áp dụng cho các khu vực triển khai thí điểm	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	2018 - 2020	Ngân sách trung ương
3	Quy định về định mức, quản lý chi phí dự án đầu tư hạ tầng đô thị thông minh áp dụng cho các khu vực triển khai thí điểm	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	2018 - 2020	Ngân sách trung ương
4	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định, hướng dẫn liên quan đến quy hoạch, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và quản lý phát triển đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường	2018 - 2022	Ngân sách trung ương
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống hỗ trợ ra quyết định (GDSS) trong quy hoạch đô thị	Bộ Xây dựng	Ủy ban nhân dân các tỉnh, các đô thị	2019 - 2020	Ngân sách trung ương

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
6	Quy chế cung cấp thông tin quy hoạch đô thị trên nền GIS, ứng dụng công nghệ vệ tinh quốc gia	Bộ Xây dựng	Ủy ban nhân dân các tỉnh, các đô thị, các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2019 - 2020	Ngân sách trung ương
7	Xây dựng quy định khung về công nhận khu đô thị mới thông minh và các chính sách ưu tiên, ưu đãi	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Nội vụ	2019 - 2020	Ngân sách trung ương
8	Quy chế về việc thành lập Trung tâm kết nối công dân gắn với bộ phận 1 cửa liên thông	Bộ Nội vụ	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương	2019 - 2020	Ngân sách trung ương
9	Xây dựng và triển khai áp dụng các chỉ số chính đánh giá về hiệu quả hoạt động (KPI) cho đô thị thông minh ở Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các Bộ: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	2019 - 2025	Ngân sách trung ương
10	Xây dựng quy định về chia sẻ dữ liệu công cộng, điện	Bộ Thông tin	Các Bộ: Xây dựng, Khoa	2019 - 2020	Ngân sách

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	toán đám mây và dùng chung hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông trong đô thị thông minh	và Truyền thông	học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính		trung ương
11	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về truyền thông và trao đổi thông tin trong đô thị thông minh	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các Bộ: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành	2019 - 2025	Ngân sách trung ương
12	Quy định chung về lập, quản lý, duy trì, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu không gian đô thị thông minh liên thông đa ngành theo mô đun hóa, lộ trình đến năm 2020 và các năm tiếp theo	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	2019 - 2020	Ngân sách trung ương
13	Xây dựng trình phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về khoa học công nghệ phục vụ phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2025	Ngân sách trung ương
14	Xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam đến năm 2025	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành	2019 - 2025	Ngân sách trung ương
II	**Thiết lập, duy trì và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu không gian đô thị thông minh số hóa liên thông đa ngành**				
1	Thiết lập, duy trì và vận hành cơ sở dữ liệu khung cho hệ thống đô thị toàn quốc trên nền GIS, giai đoạn 1.	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đô thị	2018 - 2025	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế
2	Xây dựng và triển khai áp dụng Khung tham chiếu ICT	Bộ Thông tin	Các Bộ: Xây dựng, Tài	2019 - 2025	Ngân sách nhà nước;

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam	và Truyền thông	nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đô thị		hỗ trợ quốc tế
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án xây dựng hệ sinh thái các sản phẩm và dịch vụ đô thị thông minh, thí điểm triển khai và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ đô thị thông minh do các doanh nghiệp trong nước phát triển.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	Ngân sách trung ương
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo an toàn thông tin cho đô thị thông minh	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2025	Ngân sách trung ương
5	Xây dựng mô hình quản lý liên thông về dân cư, đất đai, giao thông, quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng tại các khu vực thí điểm	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các Bộ: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Công an, Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đô thị	2018 - 2020	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế
6	Xây dựng thí điểm hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông dân cư, đất đai, giao thông, quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ vệ tinh – ra da 3D	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đô thị	2019 - 2025	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế
7	Xây dựng thí điểm hệ thống cơ sở dữ liệu không gian phục vụ phát triển đô thị thông minh	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ: Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đô thị	2019 - 2025	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế
8	Điều tra khảo sát, thu thập bổ sung dữ liệu đô thị theo hệ thống chỉ tiêu cơ bản	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao	Hàng năm	Ngân sách nhà nước; hỗ

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
		(Tổng cục Thống kê)	thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đô thị		trợ quốc tế
9	Duy trì, vận hành và ứng dụng cơ sở dữ liệu đô thị phục vụ công tác quản lý, phát triển đô thị tại các địa phương	Ủy ban nhân dân các tỉnh, các đô thị	Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài chính	Hàng năm	Xã hội hóa PPP
III	**Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển quy hoạch đô thị thông minh bền vững**				
1	Nghiên cứu, áp dụng các công nghệ hỗ trợ ra quyết định trong công tác lập, thẩm định quy hoạch đô thị, đề xuất khu vực, chương trình phát triển đô thị tại 03 đô thị	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	2019 - 2025	Ngân sách nhà nước; hỗ trợ quốc tế
2	Đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, tư vấn thiết kế về đô thị thông minh	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	Hàng năm	
3	Ứng dụng BIM trong các dự án đầu tư xây dựng công trình tại đô thị	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm	
IV	**Lập kế hoạch, thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng và quản lý phát triển hạ tầng đô thị thông minh**				
1	Định hướng, thu hút đầu tư cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đô thị hiện hữu để ứng dụng công nghệ đô thị thông minh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các đô thị	Các Bộ: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, doanh nghiệp, nhà đầu tư	2018 - 2025	Ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế, xã hội hóa PPP
2	Định hướng, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh ưu tiên (chiếu sáng đô thị, giao thông, cấp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,	Các Bộ: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên	2018 - 2025	

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	nước, thoát nước, thu gom, xử lý chất thải rắn, lưới điện, cảnh báo)	Ủy ban nhân dân các đô thị	và Môi trường, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, doanh nghiệp, nhà đầu tư		
3	Đầu tư xây dựng các trung tâm quản lý, điều hành, xử lý tập trung dữ liệu đô thị, đa nhiệm	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các đô thị	Tổng cục Thống kê, các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	2018 - 2025	
4	Định hướng, thu hút đầu tư các khu đô thị mới có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ ứng dụng công nghệ đô thị thông minh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các đô thị	Các Bộ: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, doanh nghiệp, nhà đầu tư	2018 - 2025	
5	Đầu tư nâng cấp phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của các đô thị, nâng cao mức độ phổ cập sử dụng, kết nối các thiết bị đầu cuối thông minh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các đô thị	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, doanh nghiệp, nhà đầu tư	2018 - 2025	
V	**Lập, thẩm định, phê duyệt Chương trình, dự án thí điểm phát triển đô thị thông minh bền vững**				
1	Lập kế hoạch thực hiện chuỗi đô thị thông minh	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương triển khai thí điểm	2019 - 2020	Xã hội hóa PPP, hỗ trợ quốc tế, ngân sách nhà nước
2	Xem xét, lập, phê duyệt và triển khai xây dựng Đề án thí điểm phát triển đô thị thông minh cấp đô thị, tổ chức thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương triển khai thí điểm	2019 - 2025	
3	Xem xét, lập, phê duyệt và triển khai xây dựng Đề án thí điểm	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Xây dựng và các bộ, ngành, địa phương triển khai thí điểm	2019 - 2025	

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	phát triển đô thị thông minh cấp khu đô thị mới, tổ chức thực hiện				
4	Tổ chức xây dựng chương trình, dự án thí điểm phát triển đô thị thông minh vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ, lấy Cần Thơ, Đồng Tháp, Kiên Giang và Trà Vinh là hạt nhân, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương triển khai thí điểm	2018 - 2025	
5	Đánh giá tổng kết và đề xuất định hướng phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam giai đoạn tiếp theo	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương triển khai thí điểm	2025	
VI	**Đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử**				
1	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử, phát triển các dịch vụ hành chính công	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương		Ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế, xã hội hóa PPP
VII	**Thúc đẩy việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và chuyên môn đáp ứng nhu cầu phát triển, vận hành đô thị thông minh theo các giai đoạn**				
1	Xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị thông minh đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý xây dựng và phát triển đô thị	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	2018 - 2020	Ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế, xã hội hóa PPP
2	Tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với từng nhóm đối tượng làm cơ sở cho việc xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với các nhóm đối tượng cụ thể	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Tài chính	2018 - 2020	
3	Đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên về phát triển đô thị thông minh	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Giao thông	2018 - 2025	

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
			vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính		
4	Tổ chức đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các đô thị về phát triển đô thị thông minh	Bộ Xây dựng	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Tài chính	2018 - 2025	
5	Phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đô thị thông minh trong cộng đồng.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành, địa phương	2018 - 2025	